

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAN ĐỊNH
PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH THI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026 (ĐỢT 1)
CÁC LỚP ĐH K17, ĐH 18 ĐIỀU CHỈNH DO ẢNH HƯỞNG CON BẢO SỐ 10

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sĩ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
1	ANAT0612L	Hệ thống kiểm soát an ninh, an toàn	2	Vấn đáp	Hệ thống kiểm soát an ninh, an toàn-1-25 (ĐH17.01)-1-1.09	25	A6-203	03/10/2025	Ca 1,2	
2	YHTD0612L	Hệ thống điện công trình	2	Vấn đáp	Hệ thống điện công trình-1-25 (ĐH17.01)-1-1.11	3	A5 -405	03/10/2025	Ca 1,2	
3	TLHC0313L	Tâm lý học	3	Vấn đáp	Tâm lý học-1-25 (ĐH18.04)-1-4.27	37	A6 - 101	03/10/2025	Ca 3,4	
4	THCM0212L	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Vấn đáp	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-25 (ĐH18.01)-1-3.21	44	A1 - 404	04/10/2025	Ca 3,4	

Ghi chú: - Thời gian thi. Ca 1: 07h30' - 9h00' Ca 2: 09h30' - 11h00' Ca 3: 13h30' - 15h00' Ca 4: 15h30' - 17h00';

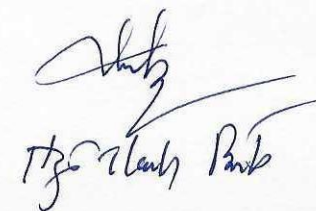
- Các khoa, bộ môn gửi bảng phân công cán bộ coi thi, chấm thi về Phòng Đào tạo, KHHTQT & ĐBCL trước khi thực hiện;

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Phòng khoa học HTQT & ĐBCL; QT-TB;
- Trung tâm TH;
- Website Nhà trường;
- Lưu Đào tạo;

Ninh Bình, ngày 01 tháng 10 năm 2025

PHÒNG ĐÀO TẠO



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAN ĐỊNH
PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH THI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026 (ĐỢT 1)
CÁC LỚP DHLT- Ô TÔ 17, LTĐH- HTĐ 17

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sĩ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
1	TAOT0112L	Tiếng anh chuyên ngành kỹ thuật ô tô	2	Vấn đáp	Tiếng anh chuyên ngành kỹ thuật ô tô-1-25 (LT17.01)-1-1.51	12	A3 - 402; A5- 501	11/10/2025	Ca 1,2	
2	TBTN0412L	Thiết bị tiện nghi ô tô	2	Vấn đáp	Thiết bị tiện nghi ô tô-1-25 (LT17.01)-1-1.51	10	A3 - 402	11/10/2025	Ca 3,4	
3	CDKT0412L	Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô	2	Vấn đáp	Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô-1-25 (LT17.01)-1-1.51	13	A6 - 102	12/10/2025	Ca 1,2	
4	PHDT0412L	Hệ thống phanh điều khiển điện tử	2	Vấn đáp	Hệ thống phanh điều khiển điện tử-1-25 (LT17.01)-1-1.51	10	A6 - 102	12/10/2025	Ca 3,4	
5	TBDS0612L	Thiết bị điện thông minh	2	Vấn đáp	Thiết bị điện thông minh-1-25 (LT17.01)-1-1.50	14	A6 - 101	04/10/2025	Ca 1,2	
6	VIXL0612L	Vi xử lý	2	Vấn đáp	Vi xử lý-1-25 (LT17.01)-1-1.50	15	A6 - 101	04/10/2025	Ca 3,4	
7	CHTD0613L	Chuyên đề hệ thống điện	3	Vấn đáp	Chuyên đề hệ thống điện-1-25 (LT17.01)-1-1.50	16	A6 - 101	05/10/2025	Ca 1,2	

Ghi chú: - Thời gian thi. Ca 1: 07h30' - 9h00' Ca 2: 09h30' - 11h00' Ca 3: 13h30' - 15h00' Ca 4: 15h30' - 17h00';

- Các khoa, bộ môn gửi bảng phân công cán bộ coi thi, chấm thi về Phòng Đào tạo, KHHTQT & ĐBCL trước khi thực hiện;

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Phòng khoa học HTQT & ĐBCL; QT-TB;
- Trung tâm TH;
- Website Nhà trường;
- Lưu Đào tạo;

Ninh Bình, ngày 30 tháng 09 năm 2025

PHÒNG ĐÀO TẠO


Đỗ Thanh Bình

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAN ĐỊNH
PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH THI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026 (ĐỢT 1)
CÁC LỚP ĐH K19

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sỹ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
1	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-1-25 (ĐH19.07)-1-2.43	48	A1 - 305	06/10/2025	Ca 1,2	
2	TACD0112L	Tiếng anh chuyên ngành chế tạo máy	2	Vấn đáp	Tiếng anh chuyên ngành chế tạo máy-1-25 (ĐH19.01)-1-1.43	13	A1 - 306, A5- 501	09/10/2025	Ca 1,2	
3	KTDT0612L	Kỹ thuật điện - điện tử	2	Vấn đáp	Kỹ thuật điện - điện tử-1-25 (ĐH19.01)-1-2.43	47	A1 - 305	13/10/2025	Ca 1,2	
4	TCD10112L	Toán chuyên đề 1	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-1-25 (ĐH19.07)-1-2.43	47	A1 - 305	15/10/2025	Ca 1,2	
5	TAOT0112L	Tiếng anh chuyên ngành ô tô	2	Vấn đáp	Tiếng anh chuyên ngành ô tô-1-25 (ĐH19.01)-1-2.45	33	A1 - 305, A5-501	08/10/2025	Ca 1,2	
6	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-1-25 (ĐH19.05)-1-1.41	36	A6 - 201	07/10/2025	Ca 1,2	
7	TADT0112L	Tiếng anh chuyên ngành Điện - Điện tử	2	Vấn đáp	Tiếng anh chuyên ngành Điện - Điện tử-1-25 (ĐH19.03)-1-1.41	36	A6 - 201, A5-501	10/10/2025	Ca 1,2	
8	TCD10112L	Toán chuyên đề 1	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-1-25 (ĐH19.05)-1-1.41	36	A6 - 201	13/10/2025	Ca 1,2	
9	ATLD0612L	An toàn lao động	2	Vấn đáp	An toàn lao động-1-25 (ĐH19.03)-1-1.41	36	A6 - 201	15/10/2025	Ca 1,2	
10	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-1-1-25 (ĐH19.01)-1-1.34	27	A6 - 101	08/10/2025	Ca 1,2	
11	TATI0112L	Tiếng anh chuyên ngành công nghệ thông tin	2	Vấn đáp	Tiếng anh chuyên ngành công nghệ thông tin-1-1-25 (ĐH19.01)-1-3.34	45	A6 - 101, A5-501	11/10/2025	Ca 1,2	

ak

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sĩ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
12	TCD10112L	Toán chuyên đề 1	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-1-1-25 (ĐH19.01)-1-1.34	24	A6 - 101	14/10/2025	Ca 1,2	
13	CTDL0513L	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	Vấn đáp	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-1-25 (ĐH19.01)-1-3.34	23	A6 - 101	17/10/2025	Ca 1,2	
14	CTDL0513L	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	Vấn đáp	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-1-25 (ĐH19.02)-1-3.34	22	A6 -102	14/10/2025	Ca 1,2	
15	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-1-1-25 (ĐH19.02)-1-6.34	25	A6 -102	09/10/2025	Ca 1,2	
16	TCD10112L	Toán chuyên đề 1	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-1-1-25 (ĐH19.02)-1-6.34	45	A6 -102	06/10/2025	Ca 1,2	
17	KTDT0612L	Kỹ thuật điện - điện tử	2	Vấn đáp	Kỹ thuật điện - điện tử-1-25 (ĐH19.02)-1-2.44	45	A1 -406	06/10/2025	Ca 1,2	
18	TCD10112L	Toán chuyên đề 1	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-1-25 (ĐH19.06)-1-3.42	46	A1-405	08/10/2025	Ca 1,2	
19	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-1-25 (ĐH19.06)-1-3.42	50	A1-405	10/10/2025	Ca 1,2	
20	CLTH0412L	Cơ lý thuyết	2	Vấn đáp	Cơ lý thuyết-1-25 (ĐH19.01)-1-3.42	46	A1-405	13/10/2025	Ca 1,2	
21	KTDI0612L	Kỹ thuật điện tử	2	Vấn đáp	Kỹ thuật điện tử-1-25 (ĐH19.01)-1-1.42	6	A1-405	15/10/2025	Ca 1,2	
22	TACO0112L	Tiếng anh chuyên ngành Cơ điện tử	2	Vấn đáp	Tiếng anh chuyên ngành Cơ điện tử-1-25 (ĐH19.01)-1-1.42	6	A1-405, A5 - 501	17/10/2025	Ca 1,2	
23	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-1-25 (ĐH19.03)-1-2.37	37	A6 -103	11/10/2025	Ca 1,2	
24	DTCB0613L	Điện tử cơ bản	3	Vấn đáp	Điện tử cơ bản-1-25 (ĐH19.01)-1-2.37	37	A6 -103	07/10/2025	Ca 1,2	
25	TCD10112L	Toán chuyên đề 1	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-1-25 (ĐH19.03)-1-2.37	36	A6 -103	09/10/2025	Ca 1,2	

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sĩ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
26	TADT0112L	Tiếng anh chuyên ngành Điện - Điện tử	2	Vấn đáp	Tiếng anh chuyên ngành Điện - Điện tử-1-25 (ĐH19.01)-1-2.37	37	A6 - 103, A5 -501	15/10/2025	Ca 1,2	
27	TCD10112L	Toán chuyên đề 1	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-1-25 (ĐH19.04)-1-3.38	35	A6 - 104	07/10/2025	Ca 1,2	
28	DLTB0612L	Đo lường điện và thiết bị đo	2	Vấn đáp	Đo lường điện và thiết bị đo-1-25 (ĐH19.02)-1-3.38	34	A6 - 104	10/10/2025	Ca 1,2	
29	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-1-25 (ĐH19.04)-1-3.38	34	A6 - 104	13/10/2025	Ca 1,2	
30	TADT0112L	Tiếng anh chuyên ngành Điện - Điện tử	2	Vấn đáp	Tiếng anh chuyên ngành Điện - Điện tử-1-25 (ĐH19.02)-1-3.38	34	A6 - 104; A5-501	16/10/2025	Ca 1,2	
31	TAKT0112L	Tiếng anh chuyên ngành kinh tế	2	Vấn đáp	Tiếng anh chuyên ngành kinh tế-1-25 (ĐH19.01)-1-3.46	23	A5 - 503; A5- 501	14/10/2025	Ca 1,2	
32	KTVM0713L	Kinh tế học vĩ mô	3	Vấn đáp	Kinh tế học vĩ mô-1-25 (ĐH19.01)-1-3.46	20	A5 - 503	17/10/2025	Ca 1,2	

Ghi chú: - Thời gian thi. Ca 1: 07h30' - 9h00' Ca 2: 09h30' - 11h00' Ca 3: 13h30' - 15h00' Ca 4: 15h30' - 17h00';

- Các khoa, bộ môn gửi bảng phân công cán bộ coi thi, chấm thi về Phòng Đào tạo, KHHTQT & ĐBCL trước khi thực hiện;

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Phòng khoa học HTQT & ĐBCL; QT-TB;
- Trung tâm TH;
- Website Nhà trường;
- Lưu Đào tạo;

Ninh Bình, ngày 30 tháng 09 năm 2025

PHÒNG ĐÀO TẠO

